

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HSST
Ngày 10/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Mạnh Quang và ông Mai Văn Rạng

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Thị Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình
Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 31
tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS
ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mỹ L**; Tên gọi khác: Su mô; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1995;
Nơi thường trú: Ấp 6, xã Th H, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con
ông: Trần Văn Gi (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1976; Bị cáo có 04
người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Bị cáo có 02 người em,
lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2000.

Tiền án: Năm 2020 bị TAND Huyện B Đ xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ
tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 57/HSST ngày 29/9/2020. Bị
cáo đóng xong án phí ngày 20/9/2021 nhưng chưa chấp hành án phạt tù (được hoãn
chấp hành án phạt tù đến ngày 04/7/2024).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 14/5/2014 bị TAND Huyện B Đ tuyên phạt 12 tháng tù, cho
hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm” tại bản án số 23/2014/HSST;

Bị cáo Trần Mỹ L bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/4/2024 cho đến nay – Có
mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Minh Ch, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp T H, xã Th H1, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước- vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Kim Qu, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Ấp 5B, xã L T, huyện L N, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Quang Ph, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp T Th, xã T T, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Mỹ L là đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương, do không có tiền mua ma túy nên khoảng 10 giờ 31 phút ngày 05/04/2024, Trần Mỹ L sử dụng ứng dụng Messenger trên ĐTDĐ gọi cho bạn có nick name “Trần Đ” hỏi xin ma túy để sử dụng, Đ đồng ý và hẹn L đến khu vực Cầu trắng thuộc Ấp T Ph, T THnh gặp Đ để lấy ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L mượn xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số: 93F1- 489.55 của Trần Minh Ch đi đến khu vực Cầu Trắng thuộc Ấp T Ph, T THnh để gặp Đ. Tại đây Đ đưa cho L 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, nhưng L nói ít quá không đủ sử dụng nên không lấy và trả lại cho Đ. Lúc này L xin Đ điều thuốc lá để hút, Đ liền đưa cho L 01 bao thuốc lá hiệu “Craven Demi” rồi bỏ đi, L lấy một điều thuốc ra hút, rồi cầm bao thuốc lá bỏ vào hộc để đồ phía trước bên phải xe mô tô rồi điều khiển xe đi về.

Trên đường về L tiếp tục sử dụng điện thoại gọi qua mạng xã hội Zalo cho người tên “A H” để xin ma túy về sử dụng, H đồng ý và nói L đến khu vực ngã ba Chợ T Th thuộc ấp T Đ, xã T Th để gặp H lấy ma túy. Khi gặp nhau, H đưa cho L 01 túi nylon trong suốt, phía bên trong có chứa 01 túi nylon màu trắng khác có ma túy, L cất túi nylon chứa ma túy vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi L đang lưu thông trên đường ĐT759B thuộc T Th, T T thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên phải của L có 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa 01 túi nylon nhỏ hơn chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (M1). Kiểm tra xe mô tô phát hiện bên trong hộc để đồ phía trước bên trái có bao thuốc lá hiệu “Craven Demi”, bên trong gói thuốc có 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (M2). Công an huyện B Đ tiến hành lập biên bản bắt người quả tang đối với Trần Mỹ L về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa 01 túi nylon nhỏ hơn chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 bao thuốc lá hiệu “Craven Demi”, bên trong bao thuốc có 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 ĐTDĐ hiệu Galaxy màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu trắng, biển số 93F1-489.55. Tại Cơ quan điều tra, Trần Mỹ L thành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, Cơ quan điều tra đã tiến Hành niêm

phong các vật chứng thu giữ được, đồng thời trưng cầu giám định tinh thể màu trắng (M1 và M2) thu giữ của Trần Mỹ L.

Tại Bản kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 08/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3029 gam (không thấy ba không hai chín gam).

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong túi nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,6542 gam (không thấy sáu năm bốn hai gam) không phải là ma túy.

Cáo trạng số: 41/CTr-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ truy tố bị cáo Trần Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND Huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Phạm Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24- 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 07(bảy) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 57/HS-ST ngày 29/9/2020. Buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 31 đến 38 tháng tù

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Huyện B Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/4/2024, Trần Mỹ L đã thực hiện Hành vi tàng trữ trái phép 0,3029 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giữ chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 41/CTr-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của VKSND Huyện B Đ và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Mỹ L là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của Hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức Hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo vẫn thực hiện Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Năm 2020 bị TAND Huyện B Đ xử phạt 07 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 29/9/2020. Bị cáo đóng xong án phí ngày 20/9/2021 nhưng chưa chấp Hành án phạt tù (được hoãn chấp Hành án phạt tù đến ngày 04/7/2024). Bị cáo chưa chấp Hành xong hình phạt lại tiếp tục tái phạm về Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện rõ ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo L, mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo L mức án thật nghiêm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trước khi bị bắt bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 túi nylon dạng khóa miết bên trong chứa 0,2193 gam ma túy đá loại Methamphetamine (M1); 01 túi nylon dạng khóa miết bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3480 gam (M2) và 01 gói thuốc lá hiệu “*Craven Demi*” đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Galaxy màu đen của bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu trắng, biển số 93F1-489.55 do chị Nguyễn Thị Kim Qu là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 05/4/2024 chị Qu cho Trần Minh Ch mượn để sử dụng, sau đó Chiến cho Trần Mỹ L mượn đi công việc nhưng không biết L sử dụng để làm phương tiện đi phạm tội, vì vậy đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim Qu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Minh Ch và Nguyễn Thị Kim Qu, Cơ quan điều tra xác định chị Qu và anh Ch không biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với các đối tượng tên “Trần Đ” và “H”, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, vì vậy chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ L (Su mô) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Mỹ L (Su mô) 02(hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp 02(hai) năm tù của bản án này với hình phạt 07(bảy) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02(hai) năm 07(bảy) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/4/2024).

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2193 gam ma túy đá loại Methamphetamine; 01 túi nylon dạng khóa miết bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3480 gam ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Galaxy màu đen.

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim Qu 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu trắng, biển số 93F1-489.55

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi Hình án dân sự dân sự Huyện B Đ theo các biên bản giao nhận vật chứng số 0007921 ngày 31/5/2024).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện B Đ;
- Công an Huyện B Đ;
- Chi cục THADS Huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc